

ĐIỂM XÉT TUYỂN ĐỢT 1 NĂM 2025
Bậc đào tạo: Thạc sĩ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm hồ sơ		Điểm thi vấn đáp chuyên môn		Tổng điểm xét tuyển		Chuyên ngành	Ghi chú
				Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ		
1	09001	Lê Thu Hà	13/10/2001	16,0	Mười sáu	69,0	Sáu chín chẵn	85,0	Tám lăm chẵn	Khoa học bền vững	
2	09002	Dương Thị Hảo	01/08/1989	11,0	Mười một	63,0	Sáu ba chẵn	74,0	Bảy tư chẵn	Khoa học bền vững	
3	09003	Lê Thị Thùy Linh	24/09/1987	15,0	Mười lăm	73,6	Bảy ba phẩy sáu	88,6	Tám tám phẩy sáu	Khoa học bền vững	
4	09004	Ngô Đức Duy	02/10/2002	16,0	Mười sáu	40,3	Bốn mươi phẩy ba	56,3	Năm sáu phẩy ba	Di sản học	
5	09005	Trần Trung Hiếu	14/11/1978	20,0	Hai mươi	60,6	Sáu mươi phẩy sáu	80,6	Tám mươi phẩy sáu	Di sản học	
6	09006	Nguyễn Thị Hoa	15/09/1992	14,0	Mười bốn	56,6	Năm sáu phẩy sáu	70,6	Bảy mươi phẩy sáu	Di sản học	
7	09007	Nguyễn Minh Khuê	26/03/1996	13,0	Mười ba	56,3	Năm sáu phẩy ba	69,3	Sáu chín phẩy ba	Di sản học	
8	09008	Nguyễn Thị Thùy	20/08/1996	13,0	Mười ba	56,3	Năm sáu phẩy ba	69,3	Sáu chín phẩy ba	Di sản học	
9	09009	Nguyễn Minh Anh	12/08/1994	16,0	Mười sáu	71,0	bảy một chẵn	87,0	Tám bảy chẵn	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo	
10	09010	Nguyễn Ngọc Hải Anh	19/02/2002	15,0	Mười lăm	61,6	Sáu một phẩy sáu	76,6	Bảy sáu phẩy sáu	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo	
11	09011	Phạm Hữu Duy	30/09/1991	13,0	Mười ba	61,3	Sáu một phẩy ba	74,3	Bảy tư phẩy ba	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo	
12	09012	Hoàng Hải Đăng	01/03/2002	15,0	Mười lăm	68,3	Sáu tám phẩy ba	83,3	Tám ba phẩy ba	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo	
13	09013	Nguyễn Thị Thu Hà	14/10/1995	16,0	Mười sáu	70,3	Bảy mươi phẩy ba	86,3	Tám sáu phẩy ba	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo	
14	09014	Nguyễn Tuyết Hạnh	09/07/1991	15,0	Mười sáu	65,0	Sáu lăm chẵn	80,0	Tám mươi chẵn	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm hồ sơ		Điểm thi vấn đáp chuyên môn		Tổng điểm xét tuyển		Chuyên ngành	Ghi chú
				Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ		
15	09015	Nguyễn Thị Bích Ngọc	09/04/1982	19,0	Mười chín	70,6	Bảy mươi phẩy sáu	89,6	Tám chín phẩy sáu	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo	
16	09016	Nguyễn Thùy Nhung	13/09/1992	13,0	Mười ba	72,6	Bảy hai phẩy sáu	85,6	Tám lăm phẩy sáu	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo	
17	09017	Trần Hồng Quân	16/01/2001	16,0	Mười sáu	74,0	Bảy tư chẵn	90,0	Chín mươi chẵn	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo	
18	09018	Nguyễn Thu Trang	10/04/2001	15,0	Mười lăm	65,3	Sáu lăm phẩy ba	80,3	Tám mươi phẩy ba	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo	
19	09019	Nguyễn Thu Trang	13/12/1999	13,0	Mười ba	68,0	Sáu tám chẵn	81,0	Tám một chẵn	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo	

Tổng số thí sinh trong danh sách: 19
Số thí sinh từ 50 điểm trở lên: 19
Số thí sinh dưới 50 điểm: 0

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH

PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệu